

Số: /KH-UBND

Yên Dũng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Yên Dũng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024; Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-HU ngày 29/9/2021 của BCH Đảng bộ huyện Yên Dũng về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Yên Dũng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chủ tịch UBND huyện xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (CQNN) huyện Yên Dũng năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Yên Dũng năm 2024; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 41/KH-HU ngày 29/9/2021 của BCH Đảng bộ huyện Yên Dũng về thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TU của Tỉnh ủy.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Trên 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyên đổi số của huyện được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2.2. Phát triển Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

2.3. Phát triển Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

(*Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo*).

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Tổ chức hoạt động Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024 phải đảm bảo đổi mới, tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức; bám sát với thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

Phối hợp triển khai thực hiện cuộc thi tìm hiểu trực tuyến về Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Tiếp tục tuyên truyền về các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tham khảo tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>. Đồng thời UBND các xã, thị trấn chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm hay, mô hình về chuyển đổi số liên quan đến CQNN, doanh nghiệp, người dân để nghiên cứu, áp dụng cho cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn mình.

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn yêu cầu cán bộ công chức, viên chức, người lao động, Tổ công nghệ số cộng đồng các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, tổ dân phố; tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu được lợi ích khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến và sử dụng các nền tảng số, công nghệ số trong cuộc sống hằng ngày và tăng cường sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

3. Hạ tầng số

Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện.

Đầu tư, xây dựng nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, WAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa...

đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị.

Nâng cao chất lượng hệ thống họp trực tuyến của huyện, xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn huyện.

4. Dữ liệu số

Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, tỉnh đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...*) và duy trì, phát triển các CSDL của huyện trong một số lĩnh vực trọng điểm, cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực thông tin và truyền thông

Duy trì, phát triển kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khai thác sử dụng của các cấp, các ngành.

b) Lĩnh vực tài chính

Duy trì, phát triển các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL Quốc gia về Giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã... đảm bảo triển khai đồng bộ, phát triển với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

c) Lĩnh vực y tế

Nâng cấp hệ thống trang thiết bị để tiếp tục triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS) hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn huyện.

d) Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục phát triển CSDL Bài giảng điện tử, hệ thống trường học số, công cụ chuyển đổi số toàn diện phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025.

đ) Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Duy trì, vận hành ổn định hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai và các cơ sở dữ liệu thành phần (CSDL thông tin quy hoạch và

kế hoạch sử dụng đất, CSDL thống kê kiểm kê đất đai, CSDL giá đất), hệ thống cơ sở dữ liệu kho lưu trữ tài nguyên và môi trường, hệ thống quan trắc môi trường tự động.

e) Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

Phát triển hệ thống thông tin và CSDL chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn.

g) Lĩnh vực giao thông vận tải

Duy trì, vận hành CSDL quản lý giám sát hành trình xe ô tô vận tải hàng hóa, vận tải hành khách; CSDL Giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc, phần mềm cấp phù hiệu xe... hoạt động nghiệp vụ đảm bảo triển khai đồng bộ với hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh cũng như trên CSDL quốc gia.

Cập nhật thông tin CSDL ngành Giao thông vận tải trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang.

h) Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Văn hoá, di tích, du lịch.

Duy trì, phát triển CSDL và hệ thống thông tin Thể thao.

k) Lĩnh vực phát thanh và truyền hình

Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyên đổi số” thuộc Đề án “Phát triển sự nghiệp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang trong kỷ nguyên số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030”.

Đầu tư xây dựng hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh - Truyền hình, xuất bản đa nền tảng.

l) Lĩnh vực tư pháp

Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện.

Duy trì, phát triển, sử dụng, khai thác, quản lý phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính; CSDL thừa phát lại trên địa bàn huyện.

5. Nền tảng số

Thực hiện tiếp nhận và sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang.

Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác khám chữa bệnh và chỉ đạo điều hành như: Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, Nền tảng trạm y tế xã (Y tế cơ sở), nền tảng quản lý xét nghiệm, ứng dụng giải pháp trí tuệ nhân tạo hỗ trợ chẩn đoán hình ảnh y tế tại các cơ sở khám bệnh, Trung

tâm điều hành Y tế, nền tảng thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Duy trì, phát triển Nền tảng Truyền hình số và Nền tảng Phát thanh số thông qua Cổng Thông tin điện tử (<https://yendung.bacgiang.gov.vn>) của huyện, tất cả người dân trong và ngoài nước đều có thể nghe, và xem lại tất cả các chương trình phát thanh, truyền hình của huyện mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị cầm tay thông minh, kể cả kiều bào ở nước ngoài.

- Cập nhật dữ liệu của huyện lên các nền tảng dữ liệu số tài nguyên và môi trường của quốc gia phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: (i) Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; (ii) Nền tảng dữ liệu thông tin bản đồ, không gian địa lý, viễn thám; (iii) Nền tảng dữ liệu môi trường; (iv) Nền tảng dữ liệu địa chất, khoáng sản; (v) Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu và biến đổi khí hậu; (vi) Nền tảng dữ liệu thông tin tài nguyên nước.

6. Nhân lực số

Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp huyện đến cấp xã.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Rà soát, tham mưu UBND huyện bố trí sắp xếp bổ sung đủ cán bộ chuyên trách CNTT cấp huyện.

7. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của huyện, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và

giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố.

Đầu tư các thiết bị, phần mềm, hệ thống giám sát bảo đảm an toàn thông tin; các hệ thống thông tin và CSDL của các CQNN. Đầu tư một số dịch vụ cung cấp các thông tin cập nhật về nguy cơ tấn công mạng và các dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ.

c) Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

Tổ chức thực hiện khai thác hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC).

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc (*trong đó có hệ thống theo dõi các nhiệm vụ được giao*), Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ; thanh toán trực tuyến; Cổng dịch vụ công quốc gia; giải pháp xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của huyện, xây dựng Cổng thông tin điện tử cấp xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục triển khai, phát triển, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các CQNN trên địa bàn huyện.

Phối hợp với đơn vị chủ trì tham gia khai thác hệ thống Tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

9. Kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay

đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường.

Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (*như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Postmart...*) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số. Tuyên truyền giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn huyện tham gia sàn thương mại điện tử trong nước như: Lazada, Shopee, Tiki, Sendo, Voso.vn. Postmart...và sàn TMĐT nước ngoài như Alibaba.com nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.

10. Xã hội số

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu, cụm công nghiệp, CQNN, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

Duy trì, hỗ trợ kịp thời việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang.

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tăng cường hỗ trợ người dân sử dụng các công nghệ số, tham gia các sàn thương mại điện tử (*Voso, Postmart...*), sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Thực hiện đào tạo, tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến, thường xuyên cho các thành viên của Tổ CNSCĐ về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số và sử dụng thành thạo 05 nội dung kỹ năng số cơ bản để Tổ CNSCĐ thành

thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân theo Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CBCCVN và nhân dân trên địa bàn huyện. Tuyên truyền trên nhiều hình thức như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tọa đàm, hội thảo, các chương trình truyền hình, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; xây dựng/ứng dụng kênh tương tác trực tuyến giữa CQNN và người dân, doanh nghiệp; triển khai việc phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (*thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp*); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các CQNN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do cấp trên hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thành phố về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hợp tác với các Tập đoàn viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, trung tâm dữ liệu, CSDL, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, đơn vị cấp huyện.

2. UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách thường xuyên để thực hiện chuyển đổi số tại xã, thị trấn phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện, Huyện uỷ, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, nhân dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Thực hiện tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục của Kế hoạch.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cụ thể chi cho CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các CQNN trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, xã, thị trấn mình để xây dựng kế hoạch chuyển đổi số thực hiện trong năm 2024.

Thủ trưởng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại cơ quan, đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn mình. Cụ thể hóa các nội dung kế hoạch, đưa việc thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng “cơ quan số” vào kế hoạch năm của các cơ quan, đơn vị. Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện trong việc triển khai chuyển đổi số, ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

- Định kỳ (*trước ngày 17 của tháng cuối quý*), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

Chủ động các nguồn lực để ưu tiên đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông; xác định việc thực hiện Kế hoạch này là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đưa Yên Dũng duy trì trong nhóm dẫn đầu của tỉnh về chuyển đổi số.

Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan liên quan của huyện triển khai các giải pháp, công nghệ, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trên đây là kế hoạch chuyển đổi số huyện Yên Dũng năm 2024, yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển

khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các DN viễn thông;
- VP: LĐ, CV TH, CNTT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hưng

Phụ lục I**PHÂN CÔNG CÁC CƠ QUAN THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CƠ QUAN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng)*

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đơn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Phát triển chính quyền số		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến đạt trên 60%	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
3	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
4	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
5	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp (<i>Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%</i>)	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
6	Trên 85% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước</i>)	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
7	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
8	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND xã, thị trấn
9	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh xây dựng Công thông tin điện tử là công thành phần của UBND huyện/ thành phố đạt 100%	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, thị trấn
10	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND xã, thị trấn
II	Phát triển kinh tế số		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Chi cục Thuế khu vực Bắc Giang - Yên Dũng, Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Phòng Kinh tế	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

STT	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đôn đốc	Cơ quan chủ trì thực hiện
4	100% sản phẩm có thể mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Phòng Kinh tế	UBND xã, thị trấn
III	Phát triển xã hội số		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 70%.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
3	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức cho phép khác đạt 70%	Ngân hàng nhà nước chi nhánh huyện Yên Dũng	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp mobile money
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Phòng Y tế huyện	Trung tâm Y tế huyện, UBND xã, thị trấn

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Kết quả	Ghi chú
1	Triển khai quy định về tiêu chuẩn, chức năng, nhiệm vụ, ưu tiên đãi ngộ cho công chức chuyên trách CNTT trong các CQNN	Phòng Nội vụ	Sở Nội vụ	Văn bản	
2	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC các cấp	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Văn phòng UBND huyện, phòng VH-TT	Văn bản	

Phụ lục III**DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HUYỆN YÊN DŨNG NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số /UBND-KH ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng)*

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Nội dung, quy mô đầu tư	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai/nhiệm vụ mới	Ghi chú
1	NHẬN THỨC SỐ					
1.1	Tuyên truyền về chuyển đổi số	Xây Kế hoạch thực hiện tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Trung tâm Văn hóa-thông tin và Thể thao	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
1.2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh	Phối hợp tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
1.3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử nhằm nâng cao công tác truyền thông, tạo mối quan hệ giao lưu, liên kết đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

		về chuyển đổi số trên nền tảng thương mại điện tử.				
1.4	Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh	Triển khai thực hiện mô hình cấp huyện “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết TTTC trên Cổng dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Phòng Tư pháp	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023
2	THẺ CHẾ SỐ					
2.1	Cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc ICT cho đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
2.2	Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
2.3	Xây dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành	Duy trì, cập nhật theo các văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3	HẠ TẦNG SỐ					
3.1	Duy trì, phát triển hạ tầng mạng tin học diện rộng (WAN), mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn huyện	Triển khai hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo kết nối thông suốt đến xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

		và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh				
3.2	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác họp trực tuyến trong toàn huyện	Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước từ Tỉnh đến xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
3.3	Đầu tư, mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục	Mở rộng phòng họp trực tuyến của ngành Giáo dục	Phòng GD&ĐT	Phòng VH-TT huyện, Sở GD&ĐT	Nhiệm vụ mới	KH 146/KH-UBND ngày 28/6/2019
4	DỮ LIỆU SỐ					
4.1	Lĩnh vực Y tế					
4.1.1	Triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR)	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai hệ thống quản lý bệnh án điện tử (EMR) và triển khai cho các TTYT huyện	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.1.2	Trang bị và triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS)	Trang bị, triển khai hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh y tế (PACS, LIS) và triển khai cho các Bệnh viện, TTYT trên địa bàn tỉnh	Phòng Y tế	TTYT huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.1.3	Triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành y tế tập trung (Trung tâm điều hành ngành Y tế) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế	Triển khai phần mềm quản lý điều phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực y tế: Triển khai kho CSDL Y tế tập trung và tích hợp với kho CSDL dùng chung của tỉnh; Triển khai công cụ thu thập dữ liệu y tế từ tất cả các cơ	Phòng Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

		sở y tế; Triển khai hệ thống báo cáo điều hành thông minh (dashboard) phục vụ công tác chỉ đạo chuyên môn ngành y tế				
4.1.4	Hệ thống thông tin Chăm sóc sức khỏe, Tin học hóa trạm y tế xã/thị trấn theo QĐ số 3532/QĐ- BYT	Triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, thị trấn kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR)	Phòng Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.2	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
4.2.1	Xây dựng trường học số	- Chuẩn hoá khung phân loại các cấp độ trường học số. - Triển khai CSDL ngành giáo dục phục vụ công tác thống kê báo cáo đến 100% cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.2.2	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử chuẩn hoá cấp tỉnh phục vụ 20% khối lượng chương trình THPT có thể thực hiện thông qua Internet đáp ứng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.2.3	Triển khai công cụ chuyển đổi số toàn diện công tác kiểm tra đánh giá ở bậc phổ thông	Triển khai đồng bộ khu vực THPT và 02 trường THCS, các năm tiếp theo triển khai nhân rộng xuống khu vực THCS & Tiểu học đáp ứng thông tư 26/2020/TT-BGDĐT, thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.2.4	Triển khai hệ thống CSDL ngành giáo dục và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý	Triển khai hệ thống CSDL ngành giáo dục. Triển khai phương án tích hợp hệ thống CSDL thành một hệ thống CSDL duy nhất trong toàn ngành giáo dục	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND

	nhà trường vào hệ thống CSDL ngành	(gồm 3 phần: CSDL quản lý nhà trường, quá trình học tập của học sinh; CSDL ngành quản lý học tập trực tuyến học sinh)				
4.2.5	Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025	Triển khai nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để triển khai ứng dụng AI trong dạy học từ năm 2025	Phòng giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường					
4.3.1	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện	Triển khai các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn huyện; triển khai hệ thống tiếp nhận, phân tích, cảnh báo về dữ liệu quan trắc môi trường như: nước thải, nước mặt, khí thải và không khí xung quanh tại các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư đáp ứng thời gian thực trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.3.2	Triển khai phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang	Triển khai mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Giang.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Nhiệm vụ mới	Công văn số 5526/UBND-KTN ngày 26/9/2023
4.3.3	Triển khai CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung	Triển khai CSDL tài nguyên và môi trường dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn (big data, data lake) nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về tài nguyên và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở TN&MT	Nhiệm vụ mới	
4.4	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT					

4.4.2	Triển khai phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	Nâng cấp, duy trì phần mềm, CSDL quản lý về cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm và kết quả thanh kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.4.3	Triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý nông nghiệp và nông thôn	Triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về chăn nuôi tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.4.4	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (cây trồng)	Xây dựng CSDL giám sát dịch bệnh (vật nuôi, cây trồng) Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh.	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.4.5	Xây dựng CSDL về các sản phẩm, khu vực trồng trọt, nông nghiệp trọng điểm	Xây dựng CSDL về các sản phẩm khu vực trồng trọt nông nghiệp trọng điểm. Cập nhật CSDL vào hệ thống GIS dùng chung của tỉnh	Phòng Kinh tế	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 146/KH-UBND
4.5	Lĩnh vực Giao thông vận tải					
4.5.1	Xây dựng hệ thống camera giao thông, camera xử lý vi phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông	Trang bị, triển khai hệ thống thu hình, camera lắp đặt ngoài hiện trường, phục vụ các mục đích: - Giám sát giao lộ - Đo đếm và phân loại phương tiện - Xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông - Cung cấp cho người tham gia giao thông	Công an huyện	Công an tỉnh	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	
4.6	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
4.6.1	Triển khai Cổng thông tin du lịch tỉnh Bắc Giang	. -Cung cấp các thông tin du lịch được chuẩn hóa sử dụng hình ảnh, công nghệ mô phỏng 3D, 4D để giới thiệu điểm đến, các tour tuyến du lịch, sản phẩm,	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở VHTTDL, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

		dịch vụ du lịch của huyện và Triển khai ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh để quảng bá tiềm năng và vị thế của huyện				
4.6.2	Xây dựng CSDL và HTTT Thể thao	Triển khai HTTT Thể thao, bao gồm: - Quản lý các chỉ tiêu về thể thao quần chúng - Quản lý thông tin về Huấn luyện viên, vận động viên, học sinh năng khiếu; - Quản lý Tập luyện và Thi đấu, thành tích của VĐV - Hệ thống Đào tạo VĐV Thể thao thành tích cao; - Quy trình tuyển chọn VĐV; - Quy trình về đánh giá tăng trưởng của VĐV Thể thao thành tích cao huyện Yên Dũng	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở VHTTDL, Trung tâm VH, TT&TT	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.7	Lĩnh vực Phát thanh và Truyền hình					
4.7.1	Đầu tư hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ chuyển đổi số” thuộc Đề án “Phát triển sự nghiệp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang trong kỷ nguyên số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030	Đầu tư mua sắm, lắp đặt, nâng cấp hạ tầng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công nghệ cao phục vụ cho chương trình chuyển đổi số của Đài Phát thanh và Truyền hình huyện Lục Nam theo mô hình tòa soạn hội tụ phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ và của tỉnh Bắc Giang	Trung tâm VH, TT&TT	Đài PTTH tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo QĐ số 1954/QĐ-UBND ngày 27/9/2021; QĐ số 1303/QĐ-UBND ngày 24/11/2021
4.8	Lĩnh vực Tư pháp và Tổ tụng					
4.8.1	Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch giai đoạn 2021-2023: Xây dựng và tạo lập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Rà soát dữ liệu Số hóa các Sổ hộ tịch đã được đăng ký theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2016	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Kế hoạch số 4190/KH-UBND ngày 21/9/2020 của

	toàn quốc. Thiết lập hệ thống thông tin hộ tịch đồng bộ, thông suốt giữa các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch, bảo đảm việc kết nối để chia sẻ, cung cấp thông tin hộ tịch cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác	(dữ liệu đăng ký hộ tịch từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2019); Số hóa các Sổ hộ tịch được đăng ký theo quy định của Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch (dữ liệu đăng ký hộ tịch từ năm 2006 đến hết năm 2015); Số hóa các Sổ hộ tịch được đăng ký theo quy định của Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 0/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch (dữ liệu đăng ký hộ tịch từ năm 1999 đến năm 2006)				UBND tỉnh về Số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh
4.8.2	Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện	Triển khai thực hiện mô hình “Hướng dẫn, tuyên truyền tổ chức, cá nhân đăng ký, sử dụng, giải quyết thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công”; tuyên truyền, chia sẻ video hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh
4.8.3	Triển khai Phần mềm quản lý CSDL thừa phát lại trên địa bàn tỉnh	Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm sát hoạt động của Thừa phát lại; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp và QLNN về Thừa phát lại để góp phần quan trọng vào việc tra cứu thông tin các vi bằng đã được lập; từ đó nâng cao chất lượng vi bằng, nâng cao hiệu quả QLNN đối với hoạt động lập vi bằng	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.8.4	Triển khai phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu Xử lý vi phạm hành chính	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành	Phòng Tư pháp	Sở Tư pháp, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày

		chính năm 2020, Nghị định số 20/2016/NĐ- CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Thông tư số 13/2016/TT- BTP ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính				08/12/2020 và Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9	Lĩnh vực Xây dựng					
4.9.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Phòng Quản lý đô thị	Sở Xây dựng	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9.2	CSDL quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Cập nhật CSDL để phục vụ quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Giang	Phòng Quản lý đô thị	Sở Xây dựng	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.9.3	Cơ sở dữ liệu quản lý về đối tượng mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Cập nhật CSDL để quản lý, theo dõi các đối tượng đủ điều kiện, không đủ điều kiện mua nhà ở xã hội trên địa bàn huyện	Phòng Quản lý đô thị	Sở Xây dựng	Nhiệm vụ mới	
4.10	Lĩnh vực Công thương					
4.10.1	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Cập nhật thông tin lớp CSDL quy hoạch, hạ tầng công nghiệp và thương mại trên nền GIS dùng chung tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế	Sở Công thương	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
4.11	Lĩnh vực Nội vụ					

4.11.1	Xây dựng hệ thống CSDL Nội vụ và triển khai tích hợp các hệ thống quản lý CBCCVC vào hệ thống CSDL Quốc gia	Cập nhật CSDL ngành Nội vụ. Xây dựng phương án tích hợp hệ thống CSDL thành một hệ thống CSDL duy nhất trong toàn ngành Nội vụ	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	KH 146/KH-UBND ngày 28/6/2019
5	NỀN TẢNG SỐ					
5.1	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)	Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
5.2	Triển khai hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số trong sản xuất truyền dẫn phát sóng Phát thanh - Truyền hình, xuất bản đa nền tảng	Triển khai Hệ thống các ứng dụng trên nền tảng số; Hệ thống quản lý sản xuất nội dung số; Hệ thống truyền hình tương tác đa nền tảng; Hệ thống quản lý xuất bản đa nền tảng; Nâng cấp và phát triển website; Đầu tư hệ thống thiết bị tường lửa, an ninh mạng... tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức truyền tải các chương trình PT-TH trên nền tảng số	Trung tâm VH,TT&TT	Đài PTTH tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	NQ số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021; KH số 324/KH-UBND
6	NHÂN LỰC SỐ					
6.1	Phối hợp, tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN trên địa bàn huyện	Phối hợp, tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng lãnh đạo số cho người đứng đầu các cấp trong các CQNN huyện, bao gồm: - Nâng cao kỹ năng, chuyên môn số. - Nâng cao nhận thức của người đứng đầu thông qua các hội thảo, khóa bồi dưỡng. - Nâng cao kỹ năng và nhận thức về an toàn, an ninh thông tin trong thời đại số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

6.2	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT	Tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyên đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyên đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT, bao gồm: - Bồi dưỡng chuyên cho cán bộ chuyên trách CNTT làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyên đổi số. - Kiến thức không giới hạn ít nhất bao gồm: cơ sở dữ liệu, an ninh và an toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6.3	Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức	Phối hợp, tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về công nghệ thông tin, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử cho các đối tượng là: Cán bộ, công chức, viên chức; các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, truyền thông, ứng dụng thương mại điện tử	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
6.4	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của huyện	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng khai thác, sử dụng và khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh Bắc Giang bao gồm các Hệ thống thông tin của chính quyền số, Hệ thống thông tin quản lý điều hành thông minh tỉnh Bắc Giang cho các cán bộ, công chức của huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

6.5	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
7	AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG					
7.1	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện	Triển khai các phương án đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo cấp độ cho các hệ thống thông tin của huyện, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn huyện.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
8	CHÍNH QUYỀN SỐ					
8.2	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	- Triển khai các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác - Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Văn phòng HĐND&UBND; Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9	KINH TẾ SỐ					
9.1	Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Yên Dũng nhằm giúp nâng cao nhận thức và thúc	Phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng	Phòng Kinh tế	UBND các xã, thị trấn, Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

	đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp	đề tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.				
9.2	Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trên các sàn thương mại điện tử của Việt Nam	Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng và tiềm năng của tỉnh	Phòng Kinh tế	Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.3	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ nông dân trên địa bàn toàn tỉnh tham gia sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước nhằm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm, hàng hóa đặc trưng, tiêu biểu, tiềm năng của huyện.	Phòng Kinh tế	Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.4	Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyên gia công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật.	Phòng Kinh tế	Sở Công Thương, Hội doanh nghiệp huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND
9.5	Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn (như: Lazada, Shopee, Tiki,	Tổ chức các sự kiện xúc tiến tiêu thụ hàng hóa; xúc tiến tổng hợp; hội nghị, hội thảo; đoàn giao dịch thương mại tham gia khảo sát thị trường, quảng bá,	Phòng Kinh tế	UBND xã, thị trấn, DN, HTX trên địa bàn huyện	Nhiệm vụ tiếp tục triển khai	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

	Sendo, Postmark..) để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện	hỗ trợ thâm nhập thị trường thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa.				
9.6	Triển khai Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang	Triển khai sàn thương mại điện tử tỉnh Bắc Giang đáp ứng các yêu cầu về công nghệ - kỹ thuật và xu hướng người dùng, liên kết với các sàn thương mại của các địa phương khác trong cả nước, đồng thời xây dựng và đưa vào vận hành Điểm kết nối cung - cầu thị trường hàng hóa tỉnh Bắc Giang	Phòng Kinh tế	Sở Thương mại và Công nghiệp huyện	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 364/KH-UBND
10	XÃ HỘI SỐ					
10.1	Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số	Khai thác sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông để bồi dưỡng tập huấn về chuyển đổi số để nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho cán bộ bộ CCVC, người dân; từng bước hình thành công dân số, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn		Công văn số 4840/BTTTT-CĐSQG ngày 21/9/2023 của Bộ TT&TT
10.2	Triển khai hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thuận lợi trên thiết bị di động thông minh để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, nhân quyền, bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết	- Triển khai phần mềm chuyên ngành, kết nối các dịch vụ nền tảng dùng chung như: Công dữ liệu mở, Nền tảng eID..., các ứng dụng phần mềm của các ngành liên quan để cung cấp các thông tin liên quan chính thống của Đảng và Nhà nước và của các ngành. - Phản ánh kiến nghị, tương tác hai chiều với công dân...	Phòng Nội vụ	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	Theo Kế hoạch số 324/KH-UBND

	thông cho đồng bào dân tộc thiểu số; cung cấp thông tin hướng nghiệp, việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào DTTS					
10.3	Triển khai hệ thống thông tin quản lý thị trường lao động và CSDL về lao động việc làm, bảo hiểm thất nghiệp	Triển khai phần mềm, đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động; Hình thành sản phẩm dịch vụ việc làm trực tuyến; Xây dựng các CSDL về lao động việc làm - bảo hiểm thất nghiệp	Phòng LĐTĐ&XH	UBND xã, thị trấn	Nhiệm vụ mới	